

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 28-02-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 10/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 1102/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1965 (có mặt)

Cư trú tại: Đường Nguyễn T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Chị Võ Thị S, sinh năm 1961 (có mặt)

Cư trú tại: Đường Nguyễn T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đặng Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đặng Văn P trình bày: Anh và chị Võ Thị S tự nguyện chung sống từ năm 1988,

đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/1988 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng về tính cách, quan điểm sống đối lập, thiếu sự tôn trọng nên cuộc sống chung rất nặng nề. Trước đây, anh đã 2 lần đưa đơn ly hôn (vào tháng 7/2017 và tháng 12/2018) sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Hiện nay, dù còn chung sống một nhà nhưng anh đã lấy phòng sinh hoạt riêng (vì nhà là khách sạn) tự lo bản thân, không liên quan gì đến chị S. Mâu thuẫn đã thực sự căng thẳng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung: Đặng Võ Thùy D, sinh ngày 19/02/1989 và Đặng Võ Thùy N, sinh ngày 05/11/1994. Hiện cả hai con chung đều trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị S trình bày:

Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như anh P đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến nay. Anh P xin ly hôn chị không đồng ý vì giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Trước đây, anh P đã 02 lần đưa đơn ly hôn sau khi được Tòa phân tích anh P đã rút đơn về chung sống bình thường. Nay chị không hiểu lý do vì sao anh P lại đưa đơn ly hôn. Nếu bất đồng về tính cách, anh chị đã ly hôn từ lâu rồi chứ không kéo dài cuộc sống chung 30 năm nay, con cái đã trưởng thành, có cháu ngoại, nhà cửa ổn định. Hiện chị vẫn còn tình cảm với anh P. Anh P mới lấy phòng ở riêng từ tháng 10/2019. Theo chị, hiện anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên kiên quyết ly hôn. Chị cần có thêm thời gian để anh P suy nghĩ lại về mọi thứ nên chị không đồng ý ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung như anh P trình bày. Hiện cả 02 cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 1102/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đặng Văn P được ly hôn chị Võ Thị S.

2. Về con chung: Anh Đặng Văn P và chị Võ Thị S có 02 con chung Đặng Võ Thùy D, sinh ngày 19/02/1989 và Đặng Võ Thùy N, sinh ngày 05/11/1994. Hiện cả hai con chung đều trưởng thành, anh P và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/12/2019, bị đơn chị Võ Thị S có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn với anh Đặng Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bị đơn chị Võ Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị S trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, chị S đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị S không đồng ý ly hôn với anh Đặng Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh P và chị Sáo tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/1988 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Chị S kháng cáo không đồng ý ly hôn với anh P vì chị còn yêu thương anh P, chị không có lỗi gì đối với anh P, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, xét thấy giữa anh P và chị S bất đồng tính cách, quan điểm sống và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến việc anh P đã 2 lần nộp đơn xin ly hôn (tháng 7 năm 2017 và tháng 12 năm 2018) nhưng sau đó anh P rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cho đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, anh P sống chung nhà với chị S nhưng tự sinh hoạt riêng biệt cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, đời sống chung của vợ chồng anh P và chị S không hạnh phúc. Quan trọng là anh P không còn tình cảm với chị S, tha thiết xin được ly hôn với chị S để ổn định cuộc sống. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị S và anh P đến mức trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được, do đó cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh P được ly hôn với chị S là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Võ Thị S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Từ những căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Thị S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Võ Thị S phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Thị S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 1102/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Văn P được ly hôn chị Võ Thị S.

2. Về con chung: Anh Đặng Văn P và chị Võ Thị S có 02 con chung Đặng Võ Thùy D, sinh ngày 19/02/1989 và Đặng Võ Thùy N, sinh ngày 05/11/1994. Hiện cả hai con chung đều trưởng thành, anh P và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh P và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002405 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS Tp Q;
- TAND TP Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hải

Võ Thị Hồng Thu

Nguyễn Văn Nghĩa

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Xuân Hải

Võ Thị Hồng Thu

Nguyễn Văn Nghĩa

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thúy Liên Võ Thị Hồng Thu

Nguyễn Văn Nghĩa